

UBND XÃ ĐA PHÚC  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN  
ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

Số: 68 /TB-QLDA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đa Phúc, ngày 13 tháng 06 năm 2026

### THÔNG BÁO

Về việc công khai kết quả xác định nguồn gốc đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn tại khu Đồng Trên (khu phía Bắc), thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 102/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, thuê đất;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 90/VBHN-BNNMT ngày 30/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2024;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 02/04/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban Quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng trực thuộc UBND xã, phường sau sắp xếp trên cơ sở tổ chức lại các Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng cấp huyện và Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc về việc đại diện chủ đầu tư các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc làm Chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2807/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND xã Đa Phúc phê duyệt dự án: Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn tại khu Đồng Trên (khu phía Bắc), thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn;

Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Đa Phúc thông báo:



## 1. Nội dung công khai

Công khai kết quả xác định nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn tại khu Đồng Trên (khu phía Bắc), thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn do phòng Kinh tế xã xác định (Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng phối hợp).

(Chi tiết theo danh sách, bảng tổng hợp kèm theo Thông báo này)

## 2. Thời gian, địa điểm công khai

• **Thời gian công khai: 15 ngày liên tục**, kể từ ngày 13/06/2026 đến hết ngày 27/06/2026.

• Địa điểm: Tại Nhà văn hóa thôn Yên Tàng, xã Đa Phúc.

## 3. Tiếp nhận ý kiến

Trong thời gian công khai, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan nếu có ý kiến về kết quả xác định nguồn gốc đất đề nghị phản ánh:

- Trực tiếp tại UBND xã Đa Phúc; hoặc
- Thông qua Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Đa Phúc

Ý kiến phản ánh phải nêu rõ nội dung, căn cứ và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hết thời gian công khai, nếu không có ý kiến hoặc đã được xem xét, giải quyết theo quy định, kết quả xác định nguồn gốc đất sẽ là cơ sở để lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng.

## 4. Tổ chức thực hiện

• Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan tổ chức niêm yết công khai.

• Trưởng thôn Yên Tàng có trách nhiệm thông báo rộng rãi đến các hộ dân trong khu vực biết và tham gia ý kiến.

Ban Quản lý dự án đầu tư – hạ tầng xã Đa Phúc thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

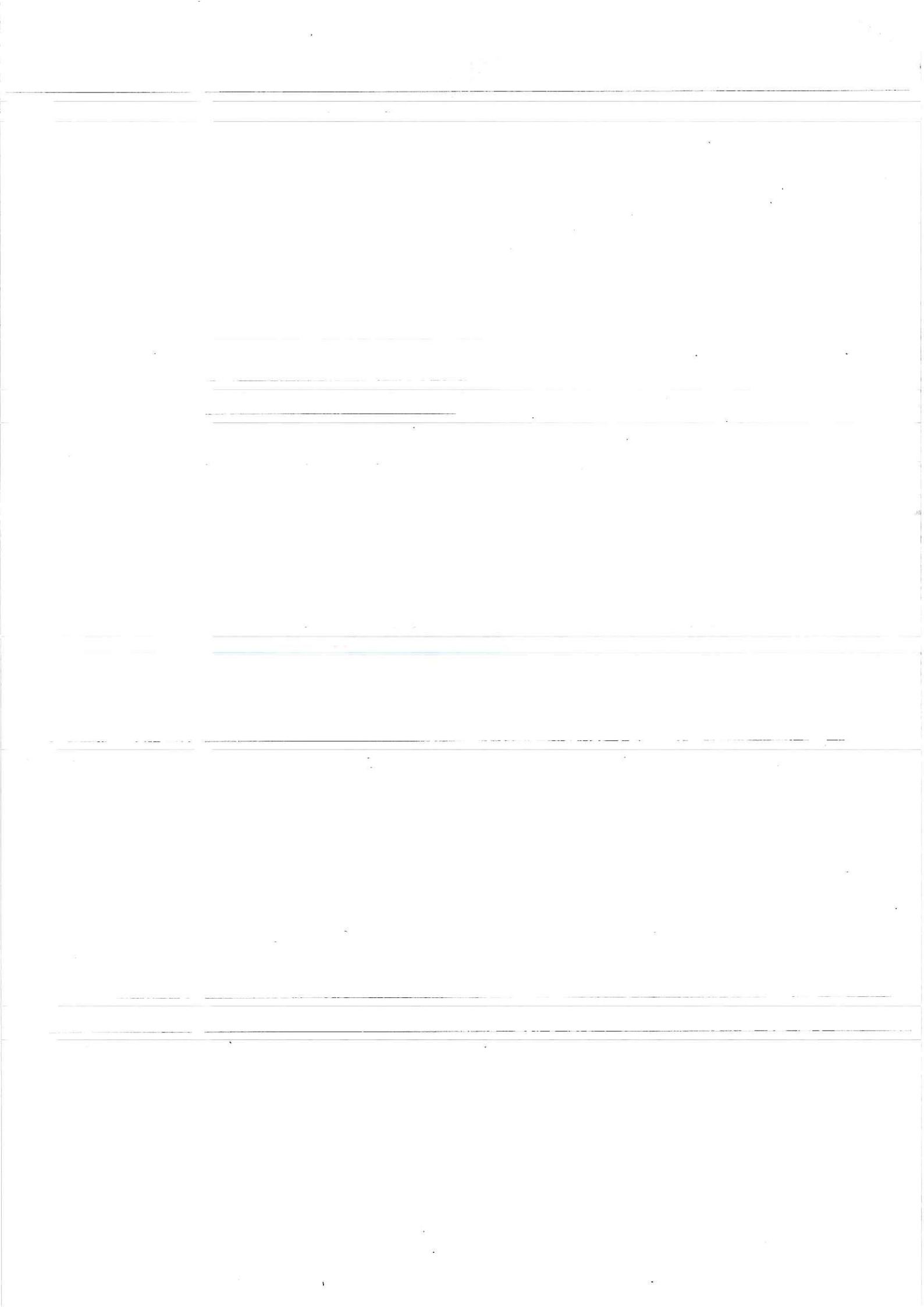
- Như trên;
- UBND xã Đa Phúc;
- Phòng Kinh tế;
- Đ/c Giám đốc;
- Lưu: VT;

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*

**Đàm Thận Thắng**





**DANH SÁCH CÔNG KHAI NGUỒN GỐC ĐẤT, THỜI ĐIỂM VÀ QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THUỘC PHẠM VI GPMB DỰ ÁN XÂY DỰNG HTKT KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN TẠI KHU ĐỒNG TRÊN (KHU PHÍA BẮC), THÔN YÊN TÀNG, XÃ BẮC PHÚ, HUYỆN SÓC SƠN**  
(Kèm theo Thông báo số 68/TB-QLDA ngày 13/6/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Đa Phúc)

TT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Số CCCD	Đội	Địa chỉ thửa đất GPMB	Số thửa đất GPMB	Số tờ GPMB	Tổng diện tích sử dụng (m2)	Diện tích thu hồi GPMB (m2)	Nhân khẩu hộ dân kê khai	Tổng diện tích đất nông nghiệp do hộ dân kê khai	Đã thực hiện GPMB (theo kê khai của người dân)	DT Đồng Trên khi kê khai khi thực hiện dự án (m2)	Nguồn gốc sử dụng đất
1	Hộ ông (bà) Lê Hữu Triệu	001051002227	4	Thôn Yên Tàng	65	1	323,8	323,8	Lê Thị Minh Duyệt 1980, Nguyễn Thị Mún 1921, Lê Hữu Triệu 1951, Trần Thị Luán 1960, Lê Thị Hải Yến 1982, Lê Thị Kim Tuyền 1984, Lê Thế Tường 1986, Lê Thế Tài 1989	5510	Trường mầm non: 50m2; Đường 3B: 50m2	320	Hộ ông (bà) Lê Hữu Triệu sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
2	Hộ ông (bà) Lê Thị Hợp	001162008694	8	Thôn Yên Tàng	204	1	64,2	64,2	Lê Thị Hợp, Hoàng Thị Hoà	2013,6	Cầu Xuân Cầm: 60m2	64,2	Hộ ông (bà) Lê Thị Hợp sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
3	Hộ ông (bà) Lê Văn Thi	001082027357	4	Thôn Yên Tàng	69	1	254,6	254,6	7 khẩu: Lê Văn Thi sinh năm 1982; Lê Văn Huy sinh năm 1976; Lê Thị Chiên; Lê Thị Thư, Lê Văn Thu (Đã chết); Nguyễn Thị Thìn; Lê Văn Thắng (đã chết)	6168	Không kê khai		Hộ ông (bà) Lê Văn Thi sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
4	Hộ ông (bà) Lê Văn Việt	001080050860	8	Thôn Yên Tàng	223	1	205,9	205,9	Lê Xuân Hào 1950, Nguyễn Thị Khuyển 1951, Lê Thị Nga 1978, Lê Văn Việt 1980, Lê Thị Minh 1983, Nguyễn Thị Thanh 1983	4408	0	624	Hộ ông (bà) Lê Văn Việt sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
5	Hộ ông (bà) Nghiêm Thị Đang	001157002068	8	Thôn Yên Tàng	228	1	45,3	45,3	Nguyễn Văn nhất 1955, Nghiêm Thị Đang 1957, Nguyễn Thị Nhã 1983, Nguyễn Văn Quân 1988, Nghiêm Thị Hạnh 1991, Nghiêm Thị Tý 1918 (đã mất), Trần Thị Lý 1932 (đã chết), Nguyễn Văn Đễ 1931 (đã chết)	2940	Không kê khai	540	Hộ ông (bà) Nghiêm Thị Đang sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
6	Hộ ông (bà) Nghiêm Thị Thương (Nguyễn Văn Thọ)	001074005474	9	Thôn Yên Tàng	70	1	38,5	38,5	Nghiêm Thị Thương, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn Thọ	3326,4	Đường 3B: 168m2	96m2; 48m2; 57,6m2	Hộ ông (bà) Nghiêm Thị Thương (Nguyễn Văn Thọ) sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
7	Hộ ông (bà) Nghiêm Văn Tinh	001053016078	10	Thôn Yên Tàng	253	1	60,1	60,1	Nghiêm Văn Tinh, Trần Thị Vu, Nghiêm Thị Hà, Nghiêm Thị Hằng, Nghiêm Thị Hiền, Nghiêm Thị Thảo, Nghiêm Thị Thuý	2141	Không kê khai		Hộ ông (bà) Nghiêm Văn Tinh sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
8	Hộ ông (bà) Ngô Thị Ánh	001167019454	8	Thôn Yên Tàng	171	1	109,4	109,4	Lê Văn Thơ 1964, Ngô Thị Ánh 1967, Lê Thị Thành 1985, Lê Thị Thanh Tâm 1989, Lê Văn Thông 1990	3792	0	240	Hộ ông (bà) Ngô Thị Ánh sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp



9	Hộ ông (bà)	Ngô Thị Lan (Tâm)	001154007033	2	Thôn Yên Tăng	193	1	66,9	66,9	Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Văn Mậu, Ngô Thị Lan, Nguyễn Văn Tường	1147,2	Không kê khai	88,8	Hộ ông (bà) Ngô Thị Lan (Tâm) sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024. Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
10	Hộ ông (bà)	Ngô Thị Loan	001181011883	9	Thôn Yên Tăng	71	1	51,3	51,3	Ngô Xuân Thục, Lê Thị Thiêm (đã chết); Ngô Thị Loan		0	266,4	Hộ ông (bà) Ngô Thị Loan sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
11	Hộ ông (bà)	Ngô Thị Loan	001181011883	9	Thôn Yên Tăng	94	1	30,8	30,8	Ngô Xuân Thục, Lê Thị Thiêm (đã chết); Ngô Thị Loan		0	266,4	Hộ ông (bà) Ngô Thị Loan sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
12	Hộ ông (bà)	Ngô Thị Loan (Thiêm)	001181011883	9	Thôn Yên Tăng	133	1	36,2	36,2	Ngô Xuân Thục, Lê Thị Thiêm (đã chết); Ngô Thị Loan		0	266,4	Hộ ông (bà) Ngô Thị Loan (Thiêm) sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
13	Hộ ông (bà)	Ngô Thị Lý	001145000359	10	Thôn Yên Tăng	242	1	72,9	72,9	Trịnh công Lý (đã chết); Ngô Thị Lý(1945)	912	0	72	Hộ ông (bà) Ngô Thị Lý sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
14	Hộ ông (bà)	Ngô Thị Phúc - Nguyễn Văn Vinh	001060042008	4	Thôn Yên Tăng	76	1	202,5	202,5	Nguyễn Thị Áp, Nguyễn Quốc Vinh 1934, Nguyễn Văn Vinh 1960, Ngô Thị Phúc 1961, Nguyễn Thị Thuý 1987	4320	0	204	Hộ ông (bà) Ngô Thị Phúc - Nguyễn Văn Vinh sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
15	Hộ ông (bà)	Nguyễn Bá Điền	001054007422	9	Thôn Yên Tăng	23	1	79,2	79,2	Nguyễn Bá Điền, Ngô Thị Tý, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Văn Cường	5076	0	444	Hộ ông (bà) Nguyễn Bá Điền sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
16	Hộ ông (bà)	Nguyễn Bá Điền	001054007422	9	Thôn Yên Tăng	25	1	162,9	162,9	Nguyễn Bá Điền, Ngô Thị Tý, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Văn Cường	5076	0	444	Hộ ông (bà) Nguyễn Bá Điền sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
17	Hộ ông (bà)	Nguyễn Bá Điền	001054007422	9	Thôn Yên Tăng	52	1	85,0	85,0	Nguyễn Bá Điền, Ngô Thị Tý, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Văn Cường	5076	0	444	Hộ ông (bà) Nguyễn Bá Điền sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
18	Hộ ông (bà)	Nguyễn Đức Mão	001060022496	8	Thôn Yên Tăng	251	1	82,3	82,3	Nguyễn Đức Mão 1960, Ngô Thị Sửu 1930, Lê Thị Bình 1964, Nguyễn Thị Ngân 1987	2880	0	130	Hộ ông (bà) Nguyễn Đức Mão sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp

19	Hộ ông (bà)	Nguyễn Đức Mão	001060022496	8	Thôn Yên Tăng	266	1	49,9	49,9	Nguyễn Đức Mão 1960, Ngô Thị Sửu 1930, Lê Thị Bình 1964, Nguyễn Thị Ngân 1987	2880	0	130	Hộ ông (bà) Nguyễn Đức Mão sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
20	Hộ ông (bà)	Nguyễn Duy Văn	001061023772	4	Thôn Yên Tăng	58	1	161,9	161,9	Nguyễn Duy Văn 1961, Nguyễn Thị Định 1959, Nguyễn Thị Sách, Nguyễn Thị Sửu 1990	2618	Trường mầm non: 96m2; Cầu 3B: 100m2	162	Hộ ông (bà) Nguyễn Duy Văn sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
21	Hộ ông (bà)	Nguyễn Hồng Phong	001052003531	9	Thôn Yên Tăng	35	1	163,6	163,6	Trịnh Thị Tư, Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Thị Sung, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Hằng	4668	Đường 592m2	174,9m2; 188,3m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Hồng Phong sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
22	Hộ ông (bà)	Nguyễn Hồng Phong	001052003531	9	Thôn Yên Tăng	128	1	188,8	188,8	Trịnh Thị Tư, Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Thị Sung, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Hằng	4668	Đường 592m2	174,9m2; 188,3m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Hồng Phong sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
23	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thanh Giảng	001054016075	9	Thôn Yên Tăng	49	1	141,4	141,4	Nguyễn Thanh Giảng, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thanh Lộc, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Văn Đồng	3921	Đường 120m2	474	Hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Giảng sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
24	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thanh Giảng	001054016075	9	Thôn Yên Tăng	60	1	126,8	126,8	Nguyễn Thanh Giảng, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thanh Lộc, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Văn Đồng	3921	Đường 120m2	474	Hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Giảng sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
25	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thanh Giảng	001054016075	9	Thôn Yên Tăng	149	1	172,9	172,9	Nguyễn Thanh Giảng, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thanh Lộc, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Văn Đồng	3921	Đường 120m2	474	Hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Giảng sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
26	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thanh Minh (Tho)	001080012249	10	Thôn Yên Tăng	232	1	49,1	49,1	Nguyễn Thanh Minh, sinh năm 1980; Nguyễn Thị Tý (đã chết); Nguyễn Thanh Quang (1937); Nguyễn Thị Nhân (1979); Nguyễn Thị Thủy (1982); Nguyễn Thị Chung (1986)	4076	0	48	Hộ ông (bà) Nguyễn Thanh Minh (Tho) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
27	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Chắt	001157038294	8	Thôn Yên Tăng	246	1	163,2	163,2	Nguyễn Văn Minh 1955, Nguyễn Thị Chắt 1957, Nguyễn Thị Khuê 1983, Nguyễn Văn Bình 1985, Ngô Thị Tài 1933, Nguyễn Thị Nga 1991	3000	0	163,2	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Chắt sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
28	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Đăng	001168018467	9	Thôn Yên Tăng	88	1	91,0	91,0	Nguyễn Thị Đăng, Lê Thị Khoa, Nguyễn Thị Thanh		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Đăng sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp

29	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Đạt	001166016696	9	Thôn Yên Tăng	15	1	51,0	51,0	Nguyễn Văn Tinh, sinh năm 1963, Nguyễn Thị Đạt sinh năm 1966, Nguyễn Văn Trung sinh năm 1987	2136	0	266,4	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Đạt sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
30	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Đạt	001166016696	9	Thôn Yên Tăng	100	1	95,9	95,9	Nguyễn Văn Tinh, sinh năm 1963, Nguyễn Thị Đạt sinh năm 1966, Nguyễn Văn Trung sinh năm 1987	2136	0	266,4	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Đạt sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
31	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Đạt	001166016696	9	Thôn Yên Tăng	177	1	33,8	33,8	Nguyễn Văn Tinh, sinh năm 1963, Nguyễn Thị Đạt sinh năm 1966, Nguyễn Văn Trung sinh năm 1987	2136	0	266,4	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Đạt sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
32	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Nền	001167013163	4	Thôn Yên Tăng	81	1	121,5	121,5	Lê Văn Bảy, Nguyễn Thị Nền, Lê Thị Dung	1728	Trường mầm non: 156m2; Đường 3B: 72m2	122,4m2; 72m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Nền sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
33	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Sáu (Dương)	001167018450	2	Thôn Yên Tăng	236	1	155,7	155,7	Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Văn Rung (đã chết), Nguyễn Văn Dì (đã chết), Nguyễn Thị Gái, Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Thị Thường, Nguyễn Thị Đạt, Nguyễn Thị Oanh		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Sáu (Dương) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
34	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Thơm	001171002878	2	Thôn Yên Tăng	162	1	170,0	170,0	Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Thị Đạt, Nguyễn Thị Gái, Nguyễn Văn Chí, Nguyễn Thị Thường, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thị Oanh		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Thơm sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
35	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Thơm	001171002878	2	Thôn Yên Tăng	227	1	31,8	31,8	Nguyễn Thị Thơm, Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Thị Đạt, Nguyễn Thị Gái, Nguyễn Văn Chí, Nguyễn Thị Thường, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thị Oanh		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Thơm sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
36	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Việt	001158040524	8	Thôn Yên Tăng	199	1	140,0	140,0	Nguyễn Thị Việt, Nghiêm Quang Hưng, Nghiêm Thị Thảo, Nghiêm Xuân Thủy		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Việt sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
37	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Xuân (Nhã)	001145000377	10	Thôn Yên Tăng	225	1	73,5	73,5	Nguyễn Thị Xuân sinh năm 1945; Lê Văn Thủy sinh năm 1988; Lê Thị Sơn sinh năm 1981 ( đã chết)	2232	0	96	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Xuân (Nhã) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
38	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Xuân (Quốc)	001160023151	9	Thôn Yên Tăng	209	1	76,2	76,2	Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Thị Thế, Trần Văn Gia, Trần Văn Chiến	5118	0	672	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Xuân (Quốc) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp

39	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Xuân (Thỉnh)	001148001455	8	Thôn Yên Tăng	178	1	196,7	196,7	Lê Văn Thịnh, Nguyễn Thị Xuân, Lê Văn Đông, Nghiêm Văn Tâm, Lê Văn Đức, Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Dung, Lê Văn Máu, Lê Thị Vui, Lê Văn Sứ	2160	0	216	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Xuân (Thỉnh) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
40	Hộ ông (bà)	Nguyễn Thị Suất - Lê Văn Duẩn (con)	001143578604	8	Thôn Yên Tăng	159	1	223,3	223,3	Lê Hồng Dĩnh, Nguyễn Thị Suất, Lê Văn Duẩn, Trịnh Thị Hương, Lê Thị Hải Vân, Lê Trung Tuyển, Lê Duy Hiến, Lê Thị Hải Nặng, Lê Thị Sen, Lê Thị Dung	5760	Đường 3B: 86,4m2; Cầu Xuân cãm: 240m2	240m2; 96m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Thị Suất - Lê Văn Duẩn (con) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
41	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Bảy (Nguyễn Văn Khương)	001061016506	4	Thôn Yên Tăng	72	1	283,4	283,4	Nguyễn Văn Bảy (đã chết), Lê Thị Tích (đã chết), Nguyễn Văn Nhường, Trần Thị Doan, Nguyễn Văn Hiến, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Văn Khương		Không kê khai		Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Bảy (Nguyễn Văn Khương) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
42	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Chát (Nguyễn Văn Nghiêm- Nguyễn Thị Thắm)	001081011519	2	Thôn Yên Tăng	229	1	253,8	253,8	Nguyễn Văn Chát (đã chết), Trần Thị Thịnh 1949, Nguyễn Thị Thắm 1987, Nguyễn Văn Nghiêm 1981	4272	0	360	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Chát (Nguyễn Văn Nghiêm- Nguyễn Thị Thắm) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
43	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Đậu (Lê Thị Hiến)	001170019681	8	Thôn Yên Tăng	211	1	178,0	178,0	Nguyễn Văn Đậu 1968, Lê Thị Hiến 1970, Nguyễn Văn Tuấn 1989, Lê Thị Kính (đã chết), Nguyễn Thị Hiến 1972, Nguyễn Thị Lành 1974	3952	Đường 3B: 168m2	53,5m2; 178m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Đậu (Lê Thị Hiến) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
44	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Đậu (Lê Thị Hiến)	001170019681	8	Thôn Yên Tăng	215	1	53,5	53,5	Nguyễn Văn Đậu 1968, Lê Thị Hiến 1970, Nguyễn Văn Tuấn 1989, Lê Thị Kính (đã chết), Nguyễn Thị Hiến 1972, Nguyễn Thị Lành 1974	3952	Đường 3B: 168m2	53,5m2; 178m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Đậu (Lê Thị Hiến) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
45	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Địch (Nguyễn Thị San)	001070049018	4	Thôn Yên Tăng	57	1	182,0	182,0	Nguyễn Văn Địch 1970, Lê Thị Lương 1929 (đã chết), Nguyễn Thị San 1973, Nguyễn Văn Phương 1990	2836	Đường 3B 90m2; Cầu Xuân Cãm: 70m2	244,8	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Địch (Nguyễn Thị San) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
46	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Đức (Nguyễn Văn Minh)	001060013876	4	Thôn Yên Tăng	32	1	223,0	223,0	Nguyễn Văn Đức; Nguyễn Thị Bình; Nguyễn Văn Minh; Nguyễn Văn Thiện; Nguyễn Văn Viên; Nguyễn Thị Quê		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Đức (Nguyễn Văn Minh) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
47	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Hà (1976)	001076068243	4	Thôn Yên Tăng	170	1	297,6	297,6	Nguyễn Văn Cam, Nguyễn Thanh Hải, Nghiêm Thị Xa, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Hoàn, Nguyễn Thị Hảo	1540	0	ko đi kê khai	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Hà (1976) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
48	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Hà (Lê Thị Nga)	001073027003	4	Thôn Yên Tăng	264	1	39,4	39,4	Nguyễn Văn Nhở, Ngô Thị Tài, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Hà	2880	Đường 3B: 36m2	39,4	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Hà (Lê Thị Nga) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp

49	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Hiệp (Nguyễn Thị Nga)	001071005400	2	Thôn Yên Tăng	217	1	91,7	91,7	Nguyễn Văn Sổ, Nguyễn Văn Hiệp	2040	0	96	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Hiệp (Nguyễn Thị Nga) sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
50	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Hòa	001063033638	9	Thôn Yên Tăng	166	1	186,2	186,2	Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Các, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Hạnh	2328	0	185m2; 48m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Hòa sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
51	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Hòa	001063033638	9	Thôn Yên Tăng	262	1	46,4	46,4	Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Các, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Hạnh	2328	0	185m2; 48m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Hòa sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
52	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Khương	001061016506	4	Thôn Yên Tăng	78	1	202,5	202,5	Nguyễn Văn Khương 1961; Nguyễn Thị Thắng 1964; Nguyễn Thị Phương 1983; Nguyễn Thị Lan 1985; Nguyễn Thị Thoa (Hòa) 1988; Trần Thị Doan 1913 (đã chết); Nguyễn Văn Bảy 1938 (đã chết)	2808	0	489,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Khương sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
53	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Linh	001064001181	2	Thôn Yên Tăng	247	1	119,4	119,4	Nguyễn Văn Tới 1937, Nghiêm Thị Nhỡ, Nguyễn Văn Linh 1964, Nguyễn Thị Phương 1968	3504	0	120	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Linh sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
54	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Mật	001072005111	9	Thôn Yên Tăng	28	1	122,0	122,0	Nguyễn Văn Mật, Nguyễn Thị Gái		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Mật sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
55	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Mật	001072005111	9	Thôn Yên Tăng	87	1	39,0	39,0	Nguyễn Văn Mật, Nguyễn Thị Gái	610	0	122m2; 39m2	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Mật sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
56	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Mến - Lê Thị Thuý	001065008709	8	Thôn Yên Tăng	265	1	45,4	45,4	Nguyễn Văn Mến 1965, Lê Thị Thuý 1965, Nguyễn Thị Thắm 1987, Nguyễn Thị Phương 1989, Nguyễn Thị Liên 1991, Nguyễn Văn Khoa 1932, Lê Thị Kinh 1932	3684	Đường 3B: 36m2	47,1	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Mến - Lê Thị Thuý sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
57	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Ngát	001070019082	9	Thôn Yên Tăng	64	1	33,0	33,0	Nguyễn Văn Ngát, Lê Thị Hoi, Trịnh Thị Tư	1872	0	260,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Ngát sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
58	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Ngát	001070019082	9	Thôn Yên Tăng	77	1	42,3	42,3	Nguyễn Văn Ngát, Lê Thị Hoi, Trịnh Thị Tư	1872	0	260,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Ngát sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp

59	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Ngát	001070019082	9	Thôn Yên Tăng	143	1	70,8	70,8	Nguyễn Văn Ngát, Lê Thị Hợi, Trịnh Thị Tư	1872	0	260,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Ngát sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
60	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Ngát	001070019082	9	Thôn Yên Tăng	184	1	79,1	79,1	Nguyễn Văn Ngát, Lê Thị Hợi, Trịnh Thị Tư	1872	0	260,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Ngát sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
61	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Nhuận	001058036655	8	Thôn Yên Tăng	263	1	51,7	51,7	Nguyễn Văn Nhuận 1958, Nguyễn Thị Điều 1958, Nguyễn Văn Tý 1930 (đã chết), Nguyễn Thị Nhân 1979, Nguyễn Thị Nhà 1982, Nguyễn Văn Nhân 1985 (đã chết), Nguyễn Văn Nghĩa 1988	5212	0	652	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Nhuận sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
62	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Sinh	001060029270	8	Thôn Yên Tăng	176	1	148,8	148,8	Nguyễn Văn Sinh 1960, Nghiêm Thị Thành 1963, Nguyễn Văn Trường 1989, Nguyễn Văn Da (khẩu này không đăng ký đất đai)	3648	Đường 3B: 36m2; Cầu Xuân Cầm: 7m2	148	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Sinh sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
63	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Sợi	001040008277	8	Thôn Yên Tăng	144	1	269,6	269,6	Nguyễn Văn Sợi, Nghiêm Thị Lan, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Văn Đại		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Sợi sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
64	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Sơn (Bùi)	001072010262	8	Thôn Yên Tăng	171-1	1	12,0	12,0	Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Xuân Nhõ (đã chết), Ngô Thị Tài: (đã chết), Nguyễn Văn Giảng, Nguyễn Văn Hà		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Sơn (Bùi) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
65	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Sơn (Bùi)	001072010262	8	Thôn Yên Tăng	244	1	134,8	134,8	Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Xuân Nhõ (đã chết), Ngô Thị Tài: (đã chết), Nguyễn Văn Giảng, Nguyễn Văn Hà		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Sơn (Bùi) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
66	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Thiét	001075010934	9	Thôn Yên Tăng	12	1	68,0	68,0	Nguyễn Văn Vi, sinh năm 1931; Nguyễn Văn Thiét, sinh năm 1975; Nguyễn Thị Tinh, sinh năm 1978	2131,2	0	177,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Thiét sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
67	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Thiét	001075010934	9	Thôn Yên Tăng	75	1	26,5	26,5	Nguyễn Văn Vi, sinh năm 1931; Nguyễn Văn Thiét, sinh năm 1975; Nguyễn Thị Tinh, sinh năm 1978	2131,2	0	177,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Thiét sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
68	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Tho	001074005474	9	Thôn Yên Tăng	89	1	121,1	121,1	Nghiêm Thị Thương, Nguyễn Văn Phương (đã chết), Nguyễn Văn Tho		0		Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Tho sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trả thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp

TỔNG  
CỘNG

69	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Thực	001062040050	9	Thôn Yên Tăng	43	1	55,6	55,6	Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Thị Dương	3240	Đường Quốc Lộ 3: 336m <sup>2</sup>	177,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Thực sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
70	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Thực	001062040050	9	Thôn Yên Tăng	111	1	77,2	77,2	Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Thị Dương	3240	Đường Quốc Lộ 3: 336m <sup>2</sup>	177,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Thực sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
71	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Thực	001062040050	9	Thôn Yên Tăng	174	1	22,5	22,5	Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Thị Dương	3240	Đường Quốc Lộ 3: 336m <sup>2</sup>	177,6	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Thực sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
72	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Thuộc	001056000552	9	Thôn Yên Tăng	39	1	136,6	136,6	Nguyễn Văn Thuộc, Trịnh Thị Đỗ, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Thu	1560	0	có 3 thửa 168m <sup>2</sup> ; 144m <sup>2</sup> ; 48m <sup>2</sup>	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Thuộc sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
73	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Tôn (Nguyễn Thị Phú)	001163026176	2	Thôn Yên Tăng	206	1	129,3	129,3	Nguyễn Văn Tôn 1963, Nguyễn Thị Phú 1963, Nguyễn Văn Dân 1985	3650,88	0	264	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Tôn (Nguyễn Thị Phú) sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
74	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Tuất	00106607217	8	Thôn Yên Tăng	238	1	82,2	82,2	Nguyễn Văn Tuất 1966, Lê Thị Biên 1972	1159,2	Đường 3B: 26m <sup>2</sup> ; Cầu Xuân Cẩm: 360.9m <sup>2</sup>	82,4	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Tuất sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
75	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Tuyên	001078007985	9	Thôn Yên Tăng	59	1	262,6	262,6	Nguyễn Văn Trác, Nguyễn Thị Nội, Nguyễn Thị Xây, Nguyễn Văn Tuyên	3432	0	288m <sup>2</sup> ; 67.2m <sup>2</sup>	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Tuyên sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
76	Hộ ông (bà)	Nguyễn Văn Xế	001083019773	4	Thôn Yên Tăng	230	1	94,0	94,0	Nguyễn Văn Xế 1983, Trần Thị Gái 1987	1560	0	108	Hộ ông (bà) Nguyễn Văn Xế sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
77	Hộ ông (bà)	Nguyễn Xuân Đăng	001063027365	4	Thôn Yên Tăng	62	1	202,4	202,4	Nguyễn Xuân Đăng 1963, Nguyễn Thị Quí 1965, Nguyễn Thị Lý 1985, Nguyễn Chí Công 1987, Nguyễn Thị Phương Anh 1990	4440	Cầu Xuân Cẩm: 508m <sup>2</sup>	140m <sup>2</sup> ; 204m <sup>2</sup>	Hộ ông (bà) Nguyễn Xuân Đăng sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
78	Hộ ông (bà)	Trần Thị Ba	001148000889	8	Thôn Yên Tăng	255	1	92,8	92,8	Trần Thị Ba 1948, Nguyễn Văn Thắng 1984, Nguyễn Thị Gái 1984	4320	0	58,8	Hộ ông (bà) Trần Thị Ba sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp

79	Hộ ông (bà)	Trần Văn Chi (Quyết)	001060026224	2	Thôn Yên Tăng	221	1	152,5	152,5	Nguyễn Thị Quyết 1959, Trần Văn Chi 1960, Trần Thị Huyền 1984, Trần Thị Hằng 1987	2880	0	194	Hộ ông (bà) Trần Văn Chi (Quyết) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
80	Hộ ông (bà)	Trần Văn Chi (Quyết)	001060026224	2	Thôn Yên Tăng	226	1	36,8	36,8	Nguyễn Thị Quyết 1959, Trần Văn Chi 1960, Trần Thị Huyền 1984, Trần Thị Hằng 1987	2880	0	194	Hộ ông (bà) Trần Văn Chi (Quyết) sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
81	Hộ ông (bà)	Trần Văn Đạo	001055025439	2	Thôn Yên Tăng	119	1	237,8	237,8	Trần Văn Đạo 1955, Trần Thị Luận 1981, Nghiêmi Thị Nghi 1954	7920	0	288	Hộ ông (bà) Trần Văn Đạo sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
82	Hộ ông (bà)	Trần Văn Lự	001055010641	2	Thôn Yên Tăng	150	1	379,2	379,2	Trần Văn Cự, Nguyễn Thị Cảnh, Trần Văn Lự, Nguyễn Thị Trọng, Trần Văn Luyến, Trần Văn Hiền, Trần Văn Tuyên, Trần Thị Thanh	4320	0	384	Hộ ông (bà) Trần Văn Lự sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
83	Hộ ông (bà)	Trần Văn Trội	001072031534	2	Thôn Yên Tăng	154	1	72,6	72,6	Trần Văn Thêu, Nguyễn Thị Giá, Trần Văn Trội, Trần Văn Gọn	3000	0	M1: 72m2 M2: 179m2	Hộ ông (bà) Trần Văn Trội sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
84	Hộ ông (bà)	Trần Văn Trội	001072031534	2	Thôn Yên Tăng	250	1	173,4	173,4	Trần Văn Thêu, Nguyễn Thị Giá, Trần Văn Trội, Trần Văn Gọn	3000	0	M1: 72m2 M2: 179m2	Hộ ông (bà) Trần Văn Trội sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
85	Hộ ông (bà)	Trần Văn Tròn	001062009488	2	Thôn Yên Tăng	249	1	210,0	210,0	Trần Văn Tròn, Nguyễn Thị Giá, Trần Văn Chiến, Trần Thị Định	144	0	210	Hộ ông (bà) Trần Văn Tròn sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
86	Hộ ông (bà)	Trịnh Thị Vang	001155033191	10	Thôn Yên Tăng	216	1	144,8	144,8	Ngô Văn Dung, Trịnh Thị Vang; Ngô Thị Đoan; Ngô Văn Phương; Nguyễn Thị Vi; Ngô Thị Nhân; Ngô Văn Đoan; Ngô Thị Định	9194	0	144	Hộ ông (bà) Trịnh Thị Vang sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp
87	Hộ ông (bà)	Trịnh Văn Chức	001061006751	10	Thôn Yên Tăng	213	1	73,2	73,2	Trịnh Văn Chức: 1961; Nguyễn Thị Sang: 1963; Nguyễn Thị Bích: 1944; Trịnh Thị Thủy: 1990	5004	0	88,8	Hộ ông (bà) Trịnh Văn Chức sử dụng vào mục đích trồng cây hằng năm trước ngày 15/10/1993 đến nay, Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 137, Luật đất đai năm 2024, Không thuộc trường hợp giao đất trái thẩm quyền, Không thực hiện dồn điền đổi thửa, không có tranh chấp